

HƯỚNG DẪN HỌC

TIẾNG VIỆT

LỚP

3

Quyển 4



TUẦN 28: THỂ THAO

TẬP ĐỌC

“Cuộc chạy đua trong rừng” (Theo Xuân Hoàng)

“Cùng vui chơi” (Tập đọc 3, 1980)

KỂ CHUYỆN

“Cuộc chạy đua trong rừng”

CHÍNH TẢ

Phân biệt l/n, dấu hỏi/dấu ngã

Bài 1. Gạch dưới từ viết sai chính tả trong mỗi dòng sau và sửa lại:

a. lạnh lẽo, nao núng, lòng vòng, kìm lén

b. sắc nét, sanh tốt, xao xuyến, xuất sắc

c. trao chả, bún chả, triều đại, trống trải

d. rét buốt, ranh giới, danh sách, rào dạt

Bài 2. Điền dấu hỏi hoặc dấu ngã vào những tiếng in đậm:

a. “Ba **bao** Lê **ơ** nhà **đê** ba đi họp tối, Lê **phai** trông em. Em bé đang **ngu** say. Lê đợi **mai chẳng** thấy ba **trơ** về. Lê **cam** thấy **cung** muốn **ngu** nhưng Lê cố thức. Có tiếng **go cưa**. Ba về cho Lê **qua** bóng **đo** có **nhưng** sọc trắng. Ba **bao** Lê: “Con **cua** ba ngoan lắm. Con biết **giữ** nhà rồi đấy.”

b. “Đám Mây **trơ** nên nặng **triu bơi** vô vàn **nhưng** hạt nước **nhỏ** li ti bám vào. Nhắm hướng thượng nguồn, Đám Mây **cong** bạn đi tới. Khi **đá** trông **ro** cánh rừng đại ngàn, Đám Mây **khe** lắc cánh:

– Chúng mình chia tay **ơ** đây nhé. Bạn **hay** về thăm và xin **lời** mẹ Suối Nguồn. Trên đời này, không có gì sánh **nôi** với lòng mẹ đâu bạn ạ!”

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Nhân hóa

Ôn cách đặt và trả lời câu hỏi “Để làm gì?”

Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than

I. Kiến thức

1. Ôn tập nhân hóa

2. Câu hỏi “Để làm gì?”

Câu hỏi “Để làm gì?” thường dùng để hỏi về mục đích của sự việc diễn ra trong câu.

3. Dấu chấm than

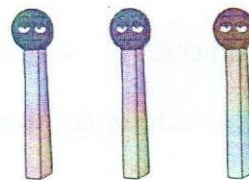
Dấu chấm than đứng cuối câu, dùng để kết thúc câu thể hiện cảm xúc hoặc yêu cầu, đề nghị, sai khiến...

Ví dụ: "Đất nước mình đẹp quá, đẹp quá đi!"

II. Bài tập

Bài 1. Đọc đoạn thơ sau rồi điền vào bảng cho thích hợp:

"Nhảy ra ngoài vỏ bao
Que diêm trốn đi chơi
Huênh hoang khoe đầu đỏ
Đắc chí nghênh ngang cười."



(Theo Lê Tấn Hiển)

Sự vật được nhân hóa	Từ ngữ nhân hóa	Cách nhân hóa
_____	_____	_____
_____	_____	_____

Bài 2. Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

"Khi cơn mưa đen rầm đằng đông

Bay ra đón cơn mưa...

Khi cơn mưa đen rầm đằng tây

Cây lúa mừng vui phất cờ

Khi cơn mưa đen rầm đằng nam, đằng bắc

Dây khoai nảy xanh lá mới

Em vẫn thấy

Cau xòe tay hứng giọt mưa rơi

Con cò

Ếch nhái uôm uôm mở hội

Trắng muốt

Cá múa tung tăng."

(Trích "Con cò trắng muốt" – Trần Đăng Khoa)

a. Gạch dưới những từ ngữ chỉ sự vật được nhân hóa trong đoạn thơ trên.

b. Những hình ảnh nhân hóa đã khiến em hình dung ra bức tranh thiên nhiên khi cơn mưa đến như thế nào?

Bài 6. Điền dấu câu thích hợp vào () trong các câu sau:

- Ồi chao () chú chuẩn chuẩn nước mới đẹp làm sao ()
- Chúng mình là đồng nghiệp đấy () đồng chí Thủy ạ ()
- Dế Choắt () hãy giương mắt ra xem tao trêu con mụ Cốc đây này ()
- Chuyện gì xảy ra với ông cụ thế nhỉ ()
- Thưa cụ () chúng cháu có thể giúp gì cụ không ạ ()

TẬP LÀM VĂN Kể về trận thi đấu thể thao

I. Kiến thức

Cách kể lại một trận thi đấu thể thao:

- Giới thiệu khái quát về trận thi đấu: Đó là môn thể thao gì? Được tổ chức khi nào, ở đâu? Em tham gia hay chỉ xem thi đấu? Nếu em xem thì xem cùng ai?
- Kể về diễn biến của trận thi đấu thể thao theo trình tự thời gian:
 - + Trận thi đấu diễn ra như thế nào?
 - + Hoạt động hoặc hình ảnh nào khiến em thích thú và ấn tượng nhất? (Có thể kể kỹ hơn về hoạt động hoặc hình ảnh đó)
 - + Kết quả trận đấu ra sao?
 - Nêu cảm xúc, ấn tượng của em về trận đấu đó.

II. Bài tập

Viết một đoạn văn kể về một cuộc thi đấu thể thao mà em đã tham gia hoặc từng được xem.

ng ____ăng lên.

áp sáng.

6

hóa để miêu tả những sự vật sau:

Hay đêm qua không ngủ

Chị gió quạt cho cay?
Hay mặt trời ủ lửa

Cho hoa bưng hôm nay?"

Ơ là gì?

[illegible]

nhân hóa sự vật?

[illegible]

Điền "Để làm gì?" trong các câu sau:

- ể dực.
mẹ vui lòng.
ơn.
q bữa ăn ngon và bổ dưỡng.

TUẦN 29: THỂ THAO

TẬP ĐỌC

“Buổi học thể dục” (Theo A-mi-xi)

“Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục” (Hồ Chí Minh)

KỂ CHUYỆN

“Buổi học thể dục”

CHÍNH TẢ

Phân biệt **s/x, in/inh**

Bài 1. Điền **s/x** thích hợp vào chỗ chấm:

- quả ____ấu chim ____ẻ ____ấu xí thợ ____ẻ
- ____a vắng ____e lạnh nước ____âu ____e máy
- Gần nhà ____a ngõ.
- Nhà ____ạch thì mát, bát ____ạch ngon cơm.
- ____iêng làm thì có, ____iêng học thì hay.

Bài 2. Gạch dưới từ viết sai chính tả trong mỗi nhóm sau và sửa lại:

- a. sắp xếp, xuất sắc, ngôi sao, sao xuyên _____
- b. chân trọng, trông ngóng, chào đón, tri thức _____
- c. dáng hình, ruộng đồng, dáo viên, dạ hội _____
- d. làng mạc, năng động, náo lúc, nề nếp _____
- e. xinh xắn, sông pha, buồn sầu, chim sâu _____
- f. nản nòng, lay động, tấp nập, nổi niềm _____
- g. nam châm, chứng minh, nản chí, nan truyền _____
- h. bổ xung, sung sướng, xung phong, xung kích _____
- i. dòng sông, xa mạc, xen kẽ, phổ xá _____

Bài 3. Điền **in/inh** thích hợp vào chỗ chấm (thêm dấu thanh nếu cần):

- | | | | |
|--------------|--------------|-------------|-------------|
| bản t_____ | lặng th_____ | t_____ hình | t_____ nét |
| thông t_____ | ch_____ chắn | b_____ rịn | ô k_____ |
| máy t_____ | đèn p_____ | k_____ đảo | quả ch_____ |

LUYỆN TỪ VÀ CÂU Mở rộng vốn từ: “Thể thao”

Dấu phẩy

Bài 1. “Đấu” có nghĩa là “đọ sức hoặc thi tài để rõ hơn, thua”. Tìm các từ ngữ có tiếng “đấu” với nghĩa như trên, nói về lĩnh vực thể thao.

Bài 2. Kể tên các môn thể thao bắt đầu bằng những tiếng sau:

a. "bóng":

b. "chạy":

c. “đua”:

d. "nhảy":

Bài 3. Bài thơ “Trận bóng trên không” của Trương Nam Hương viết về trận đấu đặc biệt giữa hai đội bóng Ban Ngày và Tối Đêm, trong đó cầu thủ hai đội toàn là Sóng, Gió, Mưa, Nắng, Mây, Núi... Bài thơ có đoạn như sau:

"Mưa là trung phong đội bạn

Tiền vệ Năng về giải giáp

Đoạt banh xuống dốc ào ào

Phản công bằng cú chọc dài

Sóng truy cản đầy quyết liệt

Khi bóng chạm vào trung tuyến

Gió chồm phá bóng lên cao

Kim giờ chỉ số: mười hai."

a. Gạch dưới các từ ngữ thuộc chủ đề bóng đá trong đoạn thơ trên.

b. Tìm những từ ngữ khác nói về môn bóng đá mà em biết.

Bài 3. Sắp xếp các từ sau vào 2 nhóm thích hợp và đặt tên cho mỗi nhóm:

kiến thiết, nước nhà, điện ảnh, non sông, diễn viên, múa rối, giữ gìn, đóng phim

Bài 4. Gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi “Vì sao?” trong mỗi câu sau:

- Trẻ em thích đi xem hội vì được biết nhiều điều lạ.
- Trong những ngày diễn ra Đại hội thể thao Đông Nam Á lần thứ 22, mọi người rất vui mừng vì được đón nhiều bạn bè từ khắp nơi đến.
- Một cầu thủ bóng đá của lớp 5A không ra sân vì bị đau chân.

Bài 5. Điền dấu chấm vào chỗ thích hợp trong đoạn trích sau rồi viết lại cho đúng quy tắc viết câu:

sân bóng là một khoảng đất hẹp mấp mô trước khu nhà tập thể tất cả các cầu thủ đều cời trần chân đất đuổi theo quả bóng cao su bằng quả cam khung thành mỗi bên là khoảng trống giữa hai chiếc dếp

- Đoạn văn trên có mấy câu?
- Ghi lại một câu theo mẫu câu “Ai là gì?” có trong đoạn trích trên.

Bài 6. Điền các dấu câu thích hợp vào đoạn trích sau và viết hoa đầu câu:

mùa xuân cây gạo gọi tới bao nhiêu là chim... chào mào sáo sậu sáo đen đàn đàn lũ lũ bay về chúng nó gọi nhau trêu ghẹo nhau trò chuyện ríu rít ngày hội xuân đầy

Bài 7. Điền dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong các câu sau:

- Vì chơi ngoài nắng Thông đã bị cảm sốt.
- Do mất điện buổi liên hoan văn nghệ phải kết thúc sớm.
- Nhờ sự giúp đỡ tận tình của thầy giáo dạy thể dục đội bóng bàn lớp 3C đã giành được giải Nhất.

Bài 8. Điền tiếp bộ phận câu chỉ nguyên nhân vào mỗi dòng sau:

- Căn nhà phải sửa chữa _____
- Lớp 3B chưa đạt danh hiệu lớp tiên tiến _____
- _____ em chưa học thuộc bài.

Bài 9. Dùng dấu gạch chéo (/) ngăn cách hai bộ phận chính của các câu sau:

- Hai chân chích bông xinh xinh bằng hai chiếc tăm.
- Cặp cánh chích bông nhỏ xíu.
- Cặp mỏ chích bông bé tí tẹo bằng hai mảnh vỏ trấu chấp lại.

Bài 10. Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thành câu kiểu "Ai thế nào?":

- Những làn gió từ sông thổi vào _____
- Mặt trời lúc hoàng hôn _____
- Ánh trăng đêm Trung thu _____

ĐỀ LUYỆN 08

Bài 1. Đọc bài thơ sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Tháng Giêng của bé

“Đồng làng vương chút heo may	Quất gom từng hạt nắng rơi,
Mầm cây tỉnh giấc vườn đầy tiếng chim.	Làm thành quả – những mặt trời vàng mơ.
Hạt mưa mãi miết trốn tìm	Tháng Giêng đến tự bao giờ
Cây đào trước cửa lim dim mắt cười.	Đất trời viết tiếp bài thơ ngọt ngào.”

(Đỗ Quang Huỳnh)

- Bài thơ tả cảnh mùa nào trong năm?
 - mùa hạ
 - mùa xuân
 - mùa đông
- Sự vật nào không được nhắc đến trong bài?
 - đồng làng
 - nắng
 - cây chanh
- Hình ảnh nào dưới đây là hình ảnh so sánh?
 - "Mầm cây tỉnh giấc vườn đầy tiếng chim."
 - "Hạt mưa mãi miết trốn tìm"
 - "Làm thành quả – những mặt trời vàng mơ."
- Những từ nào cho thấy hạt mưa được nhân hóa?
 - "mãi miết"
 - "trốn tìm"
 - "mãi miết", "trốn tìm"
- Hai câu cuối bài gợi cho em suy nghĩ gì?
 - Nắng tháng Giêng rất ngọt ngào.
 - Không khí tháng Giêng trong lành.
 - Tháng Giêng đem đến sự ngọt ngào cho đất trời.

Bài 2. Gạch dưới từ viết sai chính tả trong đoạn trích sau rồi sửa lại:

“Chong cái vỏ xanh kia, có một rọt sữa chẳng thơm, phảng phất hương vị của ngàn hoa cỏ. Rưới ánh lắng, rọt sữa giần giần đông lại, bông lúa càng ngày càng cong xuống, nặng vì cái trất quý trong sạch của trời.”

b. Mặt trời _____

a. "Kiến xuống dòng suối ở chân núi để uống nước."

Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm."

c. Cây tre trong đoạn thơ trên mang phẩm chất gì?

[illegible]

TUẦN 30: NGÔI NHÀ CHUNG

TẬP ĐỌC

“Gặp gỡ ở Lúc-xăm-bua” (Theo Quỳnh Phương)

“Một mái nhà chung” (Định Hải)

KỂ CHUYỆN

“Gặp gỡ ở Lúc-xăm-bua”

CHÍNH TẢ

Phân biệt **tr/ch**, **ê/êch**

Bài 1. Điền **tr/ch** thích hợp vào chỗ chấm:

___âu báu	___âu cày	___âu nước	___èo tường
___ân thật	cuộn ___òn	___ậm ___ể	___en ___úc
cái ___én	___í óc	___ân thành	___ân ___ọng

Bài 2. Khoanh vào chữ cái trước nhóm gồm các từ viết đúng chính tả:

- chai lì, rải rác, trung thực, giần vật
- rắn chắc, đục dũa, nặng trĩu, sôi sục
- dâng trào, chậm rãi, giỏi giang, xông xáo
- trông gai, ngoan ngoèn, cong qeo, cuống quýt

Bài 3. Điền **ê/êch** thích hợp vào chỗ chấm (thêm dấu thanh nếu cần):

lếch th___	dấu v___	chênh ch___	tính n___
trắng b___	giống h___	nh___ nhác	k___ bài
con ___	chênh l___	đoàn k___	mũi h___
v___ bản	mút T___	bổ k___	k___ quả
ngốc ngh___	bạc ph___	l___ lạc	mỏi m___

Bài 4. Điền **in/inh**, **ê/êch** thích hợp vào chỗ chấm (thêm dấu thanh nếu cần):

- Một nghề cho ch___ còn hơn ch___ nghề.
- Nhà vua mở tiệc để th___ đãi các triều thần.
- Chú hề có cái mũi h___ trông thật ngộ ngh___
- Thảo quả trên rừng Đản Khao đã ch___ nục.
- Bóng nắng nghiêng nghiêng rơi ch___ xuống chỗ tôi ngồi.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU Đặt và trả lời câu hỏi “Bằng gì?”

Dấu hai chấm

I. Kiến thức**1. Câu hỏi “Bằng gì?”**

Câu hỏi “Bằng gì?” thường dùng để hỏi về phương tiện – cách thức của sự việc diễn ra trong câu.

2. Dấu hai chấm

– Dấu hai chấm dùng để đặt trước bộ phận liệt kê.

Ví dụ: “Vườn nhà bà có rất nhiều loại cây ăn quả: ổi, mít, nhãn, xoài, na...”

– Dấu hai chấm dùng để báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là phần giải thích cho bộ phận đứng trước.

Ví dụ: “Sau một hồi, Nam nhận ra rằng: chơi diều cũng thú vị.”

– Dấu hai chấm dùng để báo hiệu lời nói của nhân vật.

Ví dụ: “Mẹ cười bảo tôi: “Mẹ thật tự hào về con.””

II. Bài tập

Bài 1. Gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi “Bằng gì?” trong những câu sau:

- a. Cái cặp này làm bằng da.
- b. Các nghệ nhân đã thêu những bức tranh tinh xảo bằng đôi bàn tay khéo léo của mình.
- c. Nen-li đã hoàn thành bài thể dục bằng một sự cố gắng phi thường.
- d. Các nghệ sĩ đã chinh phục khán giả bằng tài năng của mình.
- e. Cô giáo nhẹ nhàng ôm bé Loan bằng đôi tay ấm áp.
- f. Cậu bé đã giúp dân làng thoát nạn bằng trí thông minh của mình.
- g. Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, người Việt Nam ta đã xây dựng nên non sông gấm vóc bằng trí tuệ, mồ hôi và xương máu.

Bài 2. Điền tiếp vào chỗ chấm bộ phận trả lời câu hỏi “Bằng gì?”:

- a. Anh Gà Trống đánh thức ông Mặt Trời còn đang say ngủ _____
- b. Nhân dân thế giới giữ gìn hòa bình _____

c. Mẹ ru con _____

d. Chiếc đèn ông sao của bé được làm _____

Bài 3. Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch dưới trong những câu sau:

a. Những chiếc bánh giấy trắng mịn làm bằng xôi nếp ăn rất ngon.

b. Mấy anh em chúng tôi dọn dẹp nhà, nấu cơm để chuẩn bị đón mẹ về.

c. Bằng tình yêu quê hương đất nước tha thiết, sâu lắng, tác giả đã vẽ nên bức tranh đồng quê tuyệt đẹp.

d. Chú gà trống đánh thức mọi người bằng tiếng gáy: Ò ó o.

e. Muông thú trong rừng tổ chức một cuộc thi chạy để chọn vận động viên nhanh nhất.

f. Để trở thành học sinh gương mẫu, chúng mình cần học hành chăm chỉ.

Bài 4. Điền dấu hai chấm vào vị trí thích hợp trong các câu sau:

a. “Nhìn xuống cánh đồng có đủ các màu xanh xanh pha vàng của ruộng mía, xanh rất mượt của lúa chiêm đương thời con gái, xanh đậm của những rặng tre, đây đó có một vài cây phi lao xanh biếc.”

b. Bốn mùa, Hạ Long mang trên mình một màu xanh đậm thắm xanh biếc của biển, xanh lam của núi, xanh lục của trời.

c. Một ý nghĩ vụt đến, Ma-ri-ô hét to “Giu-li-ét-ta, xuống đi! Ban còn bố mẹ...”.

d. Có lúc, chúng tôi cầm cái đèn, reo từng từng từng, dinh dinh!

Viết thư

ủa mình, hãy viết thư thăm hỏi và kể
y.

- ian viết

[illegible]

- t thur

[illegible][illegible]

PHIẾU CUỐI TUẦN 30

Bài 1. Đọc đoạn trích sau rồi khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu:

Chiến chiến bay lên

“Chiều thu buông xuống dần. Đó là lúc chiến chiến đã kiếm ăn no nê. Từ một bờ sông, bỗng một cánh chiến chiến bay lên. Thoạt đầu như một viên đá ném vút lên trời. Nhưng viên đá ấy như có một sức thần thông rơi xuống, nó cứ lao vút, lao vút mãi lên chín tầng mây...

Chiến chiến bay lên đấy!

Theo với cánh chim bay lên, từ không trung vọng xuống một tiếng hót trong sáng diệu kì, giọng hót riu ran đổ hồi, âm điệu hài hòa đến tinh tế. Giọng hót vừa đượm vẻ hồn nhiên, vừa thơ thốt, thanh thản... Chim gieo niềm yêu đời vô tư cho những người lam lũ trên mặt đất. Đến như tôi, một cậu bé chăn trâu bầy, tám tuổi đầu cũng mê đi trong tiếng hót chiến chiến giữa chiều mà bầu trời, mặt đất, hồn người đều trong sáng... Tiếng chim là tiếng nói của thiên sứ gửi lời chào mặt đất.

Chiến chiến đã bay lên và đang hót...”

(Theo Ngô Văn Phú)

1. Chiến chiến hót khi nào?
 - a. khi đã kiếm ăn no nê và đang nghỉ ngơi
 - b. khi đang kiếm ăn
 - c. khi đã kiếm ăn no nê và bay lên trời cao
2. Chiến chiến bay như thế nào?
 - a. chậm
 - b. nhanh và cao
 - c. nhanh nhưng thấp
3. Tiếng hót của chim chiến chiến như thế nào?
 - a. trong sáng, diệu kì, giọng riu ran đổ hồi, âm điệu hài hòa đến tinh tế
 - b. thư thả, dịu dặt, chậm rãi
 - c. ngân vang như sáo diều giữa không trung

c. giữa một không gian rộng lớn

c. Chiền chiện là loài chim có giá trị kinh tế.

[illegible]

c. Hằng ngày, mẹ thường chở tôi đến trường bằng chiếc xe đạp.

TUẦN 31: NGÔI NHÀ CHUNG

TẬP ĐỌC

“Bác sĩ Y-éc-xanh” (Theo Cao Linh Quân)

“Bài hát trồng cây” (Bế Kiến Quốc)

KỂ CHUYỆN

“Bác sĩ Y-éc-xanh”

CHÍNH TẢ

Phân biệt **r/d/gi**, dấu hỏi/dấu ngã

Bài 1. Tìm tiếng chứa **r/d/gi** mang nghĩa như sau:

- Thứ đồ chơi thường làm bằng một khung tre dán kín giấy có buộc dây dài, khi cầm dây kéo ngược chiều gió thì bay lên cao: _____
- Phần xương cứng mọc trên hàm, dùng để cắn, giữ và nhai thức ăn: _____
- Làm cho ít đi hoặc trở nên ít đi về số lượng, mức độ, trái với tăng: _____
- Bộ phận của cây, thường đâm sâu xuống đất, để hút chất dinh dưỡng và giữ cho cây đứng thẳng: _____
- (Người) nhiều tuổi so với tuổi đời trung bình: _____
- Giống cây cùng họ với cau, thân thẳng, lá to; quả chứa nước ngọt, cùi dùng để ăn hoặc ép lấy dầu: _____

Bài 2. Điền dấu hỏi hoặc dấu ngã vào những chữ in đậm rồi giải đố:

- To như núi, nhẹ như bông
Chẳng tha trên sông, **cung** trôi lơ **lửng**.
Là gì? _____
- Cái gậy cạnh **qua** trứng gà
Đem về khoe mẹ **ca** nhà mừng vui.
Là điểm mấy? _____

LUYỆN TỪ VÀ CÂU Mở rộng vốn từ: “Các nước”

Dấu phẩy

Bài 1. Viết tên thủ đô của các nước sau:

Tên nước	Việt Nam	Nhật Bản	Thái Lan	Mỹ	Pháp
Tên thủ đô					

020117

- 1930

1737

lời mà em b

[illegible]

PHIẾU CUỐI TUẦN 31

Bài 1. Đọc đoạn trích sau rồi khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu:

Đất nước của Kim Tự Tháp

“Ai Cập quả là một xứ sở mà trên là trời, dưới là di tích. Nói đến Ai Cập, người ta nghĩ đến sông Nin và Kim Tự Tháp.

Sông Nin là một trong những con sông dài nhất thế giới. Còn Kim Tự Tháp thực chất là những ngôi mộ trong đó có đặt xác ướp của các quốc vương. Đó là những khối hình chóp bốn mặt khổng lồ trông như những trái núi được xây cất cách đây khoảng năm, sáu nghìn năm. Ngày nay, người ta tìm thấy hơn bảy mươi Kim Tự Tháp các loại. Nổi tiếng nhất vẫn là Kim Tự Tháp Kê-ốp ở gần thủ đô Cai-rô. Nó được tạo thành bởi hơn hai nghìn phiến đá, mỗi phiến đá nặng đến vài tấn. Nó được coi là một trong bảy kì quan vĩ đại nhất của loài người. Cho đến ngày nay, người ta vẫn chưa hiểu nổi, bằng cách nào người Ai Cập cổ có thể đưa được những tảng đá nặng lên xây lắp trên cao hàng trăm mét như thế.

Trên khắp đất nước Ai Cập, đâu đâu cũng có những di tích lịch sử quý giá của ngàn xưa. Nhiều nhất là những đền đài, miếu mạo cổ với vô vàn tượng thờ, đài kỉ niệm. Tất cả đều hết sức độc đáo về kiến trúc, đồ sộ về quy mô, hiếm thấy ở một góc trời nào khác trên hành tinh.”

(Sưu tầm)

1. Câu “Ai Cập quả là một xứ sở mà trên là trời, dưới là di tích.” cho thấy:
 - a. Ai Cập là đất nước có vẻ đẹp cổ kính.
 - b. Ai Cập là đất nước có nhiều di tích.
 - c. Những di tích ở Ai Cập rất đẹp.
2. Kim Tự Tháp ở Ai Cập thực chất là gì?
 - a. là nơi ở của các quốc vương
 - b. là nơi chứa châu báu của các quốc vương
 - c. là ngôi mộ đặt xác ướp của các quốc vương

[illegible]

TUẦN 32: NGÔI NHÀ CHUNG

TẬP ĐỌC

“Người đi săn và con vượn” (Theo Lép Tôn-xtôi)

“Cuốn sổ tay” (Nguyễn Hoàng)

KỂ CHUYỆN

“Người đi săn và con vượn”

CHÍNH TẢ

Phân biệt l/n, v/d

Bài 1. Điền l/n thích hợp vào chỗ chấm:

a. “Ôi chào! Chuồn chuồn ____ước mới đẹp ____àm sao! Màu vàng trên ____ưng chú ____ấp ____ánh. Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. Cái đầu tròn và hai con mắt ____ong ____anh như thủy tinh. Thân chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của ____ắng mùa thu. Chú đậu trên một cành ____ộc vừng ngả dài trên mặt hồ.”

(Theo Nguyễn Thế Hội)

b. “Mùa hè ____óng ____ực, một ____ảo nhà giàu đi chơi về, mồ hôi đầm đìa như tắm. ____ảo ta sai người ở ____ấy quạt ra quạt. Người ở cầm đầu quạt. Một ____úc ____âu ráo mồ hôi, ____ảo nhà giàu khoái quá, ____ói:

– Ô! Mồ hôi tao ____ó đi đâu mất cả rồi ấy nhỉ?

Người ở bỏ quạt ra thưa:

– Dạ! ____ó sang cả mình con rồi ạ!”

(Theo Truyện cười Việt Nam)

c. “Bao ____âu rồi thế

____ơi tha thiết quá

Trong căn nhà vàng

Tiếng ____ói xóm ____àng

Cuội ____ằm ____ặng ____ẽ

____ơi thanh khiết ____ạ

Mơ về trần gian.

Hương quỳnh, hương sen.”

(Theo Nguyễn Thái Dương)

Bài 2. Điền v/d vào chỗ chấm:

____ân tộc

____ìu ____ắt

đường ____òng

____ắng ____ẻ

ra ____ào

____iếng thăm

____u ____ương

____ai ____ắng

____iệu kì

____ay mượn

bao ____ung

____ăn chương

- b. Mở thúng ra là cả một thế giới: dưới nước cà cuống, niềng niềng đực, niềng niềng cái bò nhộn nhạo.
- c. Hằng ngày, anh chàng mỗ côi cứ nằm ngửa dưới gốc cây chờ sung, há miệng ra thật to, chờ cho sung rụng vào thì ăn!
- d. Cậu bé lẩm bẩm: “Quái lạ, sao hôm nay chân mình một bên dài, một bên ngắn. Hay là tại đường khấp khểnh?”.

TẬP LÀM VĂN Nói, viết về bảo vệ môi trường

I. Kiến thức

Khi nói, viết về bảo vệ môi trường cần chú ý:

- Em đã làm việc gì? (chăm sóc cây hoa, nhặt rác, dọn vệ sinh khu vực nơi em sinh sống hoặc ngăn những hành động làm hại cây, hoa, môi trường sống,...)
- Em cùng làm với ai? Khi nào? Ở đâu?
- Kết quả ra sao?
- Cảm nhận của em sau khi làm việc đó.

II. Bài tập

Viết một đoạn văn khoảng 5 câu kể lại một việc em đã làm để bảo vệ môi trường.

This image shows a full page of blank graph paper. The grid consists of light blue horizontal lines and vertical lines, creating a series of small squares across the entire page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

PHIẾU CUỐI TUẦN 32

Bài 1. Đọc văn bản sau rồi khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Lỗ thủng tầng ô-dôn

“Khí ô-dôn gồm 3 nguyên tử ô-xi (O_3). Hàm lượng khí ô-dôn trong không khí rất thấp, chỉ ở độ cao 25 – 30km, lượng ô-dôn mới nhiều hơn và đậm đặc hơn. Người ta gọi tầng khí quyển ở độ cao này là tầng ô-dôn.

Tầng ô-dôn hấp thụ phần lớn lượng tia tử ngoại của mặt trời, giúp cho bề mặt trái đất chỉ bị một lượng nhỏ tia tử ngoại chiếu tới và sinh vật có thể tự do sinh trưởng. Khi tầng ô-dôn bị phá hoại thì một lượng lớn tia tử ngoại sẽ chiếu thẳng xuống trái đất khiến cho mùa màng bị thất thu, giảm khả năng phòng chống bệnh tật của cơ thể, dẫn đến nhiều loại bệnh, thậm chí dẫn đến bệnh ung thư da, bệnh bạch tạng, ...

Năm 1985, các nhà khoa học đã phát hiện ở Nam Cực có một “lỗ thủng tầng ô-dôn” rất lớn. Ở lỗ thủng này, lượng khí ô-dôn thấp hơn nhiều so với bình thường. Năm 1987, các nhà khoa học Đức phát hiện trên vùng trời Bắc Cực cũng có một lỗ thủng tầng ô-dôn tương tự. Nguyên nhân gây phá hoại đến tầng ô-dôn là chất khí CFC do tủ lạnh, máy điều hoà, ô tô, máy tính thải ra.

Hiện nay bảo vệ tầng ô-dôn đã trở thành một bộ phận trong bảo vệ môi trường quốc tế. Rất nhiều nước đã cấm hoặc giảm việc sử dụng các loại máy thải ra khí CFC, một số nước đã nghiên cứu chế tạo ra tủ lạnh xanh không dùng khí CFC.”

(Theo Tài liệu Tài nguyên môi trường)

1. Khí ô-dôn là gì?

- a. là khí gồm 3 nguyên tử ô-xi
- b. là khí ở độ cao 25 – 30km
- c. là khí có hàm lượng cao trong không khí

2. Tầng ô-dôn có tác dụng gì?

- a. làm mùa màng thất thu, giảm chức năng miễn dịch của cơ thể, dẫn đến nhiều loại bệnh, thậm chí dẫn đến bệnh ung thư, bệnh bạch tạng...
- b. hấp thụ phần lớn lượng tia tử ngoại của mặt trời, làm bề mặt trái đất nhận được một lượng lớn tia tử ngoại chiếu tới
- c. hấp thụ phần lớn lượng tia tử ngoại của mặt trời, làm bề mặt trái đất chỉ bị một lượng nhỏ tia tử ngoại chiếu tới, giúp cho sinh vật có thể tự do sinh trưởng

3. Điều gì đã xảy ra với tầng ô-dôn của chúng ta?

- a. bị thu hẹp lại
- b. bị mở rộng ra
- c. xuất hiện "lỗ thủng" ở Nam Cực và Bắc Cực

4. Tầng ô-dôn bị thủng gây ra tác hại gì?

- a. Trái đất thu nhận một lượng lớn tia hồng ngoại làm cho sinh vật bị nóng và khô héo.
- b. Trái đất hấp thụ một lượng lớn tia tử ngoại khiến cho mùa màng bị thất thu, giảm khả năng chống bệnh tật của cơ thể, dẫn đến nhiều loại bệnh nguy hiểm.
- c. Trái đất không hấp thụ được tia tử ngoại làm cho cây cối không phát triển được.

5. Để bảo vệ tầng ô-dôn, chúng ta cần làm gì?

- a. tăng lượng khí ô-dôn vào khí quyển
- b. giảm lượng khí CFC thải vào khí quyển
- c. tăng lượng khí CFC thải vào khí quyển

Bài 2. Gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi "Bằng gì?" trong các câu sau:

- a. Các nhà khoa học đang ngăn chặn các hoá chất làm hại tầng ô-dôn bằng các sản phẩm mới.
- b. Tầng ô-dôn sẽ được phục hồi bằng gió khí quyển và bằng việc giảm lượng khí CFC thải vào khí quyển.

Bài 3. Gạch một gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi "Ai (Cái gì, Con gì)?", hai gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi "Là gì? (Làm gì?, Thế nào?):"

- a. Con sông mùa lũ chảy nhanh ra biển.
- b. Mùa xuân, lá bàng mới nảy trông như những ngọn lửa xanh.
- c. Con sông quê em quanh co, uốn khúc như một con trăn lớn đang trườn về biển.

Bài 4. Điền dấu câu thích hợp vào () trong câu sau:

Chúng ta có thể bảo vệ tầng ô-dôn bằng những cách sau () giảm lượng khí CFC trong không khí () dùng các sản phẩm mới không thải khí CFC như () tủ lạnh () máy điều hoà () ô tô... thân thiện với môi trường.

TUẦN 33: BẦU TRỜI VÀ MẶT ĐẤT

TẬP ĐỌC

“Cóc kiện trời” (Truyện cổ Việt Nam)

“Mặt trời xanh của tôi” (Nguyễn Viết Bình)

KỂ CHUYỆN

“Cóc kiện trời”

CHÍNH TẢ

Phân biệt **s/x, o/ô**. Viết tên riêng nước ngoài

I. Phân biệt s/x, o/ô

Bài 1. Điền **s/x** thích hợp vào chỗ chấm:

a. “Những buổi bình minh, mặt trời còn bẽn lễn núp ____au ____ườn núi, phong cảnh nhuộm những màu ____ắc đẹp lạ lùng. Hòn núi từ màu ____ám ____it đổi ra màu tím ____ẫm; từ màu tím ____ẫm đổi ra màu hồng; rồi từ màu hồng dần dần đổi ra màu vàng nhạt. Cho đến lúc mặt trời chễm chệ ngự trị trên chòm mây, ngọn núi mới trở lại màu ____anh biếc thường ngày của nó.”

(Theo Thẩm Thệ Hà)

b.

“Năm nay em lớn lên rồi

Không còn nhỏ ____ú như hồi lên năm.

Nhìn trời, trời bớt ____a ____ẫm

Nhìn ____ao, ____ao cách ngang tầm cánh bay.”

(Theo Trần Đăng Khoa)

Bài 2. Điền **o/ô** thích hợp vào chỗ chấm (thêm dấu thanh nếu cần):

g____c nhà

s____t sáng

nở r____

kéo c____

m____ng chờ

h____t hoảng

cây c____

tr____ng sáng

II. Viết tên riêng nước ngoài

1. Kiến thức

– Viết tên riêng nước ngoài phiên âm qua âm Hán Việt: theo quy tắc viết hoa tên riêng Việt Nam.

Ví dụ: Bồ Đào Nha, Tôn Trung Sơn...

Bài 3. Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu:

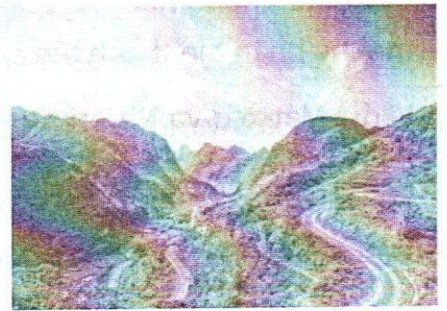
"Sương trắng rõ đầu cành như giọt sữa

Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa

Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh

Đôi thoa son nằm dưới ánh bình minh."

(Theo Đoàn Văn Cừ)



a. Sự vật được nhân hóa:

b. Từ ngữ nhân hóa:

c. Tác dụng của biện pháp nhân hóa:

Bài 4. Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu:

"Rừng cọ ơi! Rừng cọ

Lá đẹp, lá người người

Tôi yêu thường vẫn gọi

Mặt trời xanh của tôi."

(Theo Nguyễn Viết Bình)



a. Sự vật được nhân hóa:

b. Từ ngữ nhân hóa:

c. Cách nhân hóa:

d. Biện pháp nhân hóa giúp em cảm nhận được vẻ đẹp của rừng cọ như thế nào?

TẬP LÀM VĂN Ghi chép sổ tay

I. Kiến thức

1. Tác dụng của ghi chép sổ tay

Ghi lại những thông tin thú vị, bổ ích về khoa học, văn hóa, văn nghệ, thể thao...; hoặc ghi chép những việc cần nhớ trong sinh hoạt hàng ngày, trong học tập, công việc,...

2. Cách ghi chép sổ tay

- Xác định những thông tin chính ta cần ghi vào sổ tay.
- Ghi một cách ngắn gọn, súc tích, rõ ràng những thông tin chính.
- Có thể chia quyển sổ tay thành những phần nhỏ ghi chép về các lĩnh vực khác nhau để thuận lợi trong việc tìm kiếm thông tin.

II. Bài tập

Đọc và ghi vào sổ tay những ý chính trong đoạn trích sau:

“Kim Đồng là một thiếu niên người dân tộc Nùng. Từ bé, Kim Đồng đã có tinh thần yêu nước, căm ghét giặc Pháp. Quê hương anh là nơi có phong trào cách mạng rất sớm. Ngày 15 tháng 5 năm 1941, Đội Nhi đồng cứu quốc được thành lập có 5 đội viên và Kim Đồng được bầu là đội trưởng đầu tiên của Đội. Trong công tác, anh luôn tỏ ra dũng cảm và có nhiều mưu trí.”

PHIẾU CUỐI TUẦN 33

Bài 1. Đọc đoạn trích sau rồi khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu:

Phong cảnh quê hương Bác

“Phong cảnh vùng này quả thật là đẹp.

Hôm chúng tôi đứng trên núi Chung, nhìn sang bên trái là dòng sông Lam uốn khúc theo dãy núi Thiên Nhẫn. Mặt sông hắt ánh sáng chiếu thành một đường quanh co trắng xóa. Nhìn sang bên phải là dãy núi Trác nối liền với dãy núi Đại Huệ xa xa. Trước mặt chúng tôi, giữa hai dãy núi, là nhà Bác với cánh đồng quê Bác.

Nhìn xuống cánh đồng, có đủ các màu xanh: xanh pha vàng của ruộng mía, xanh rất mượt mà của lúa chiêm đương thời con gái, xanh đậm của những rặng tre, đây đó một vài cây phi lao xanh biếc và rất nhiều màu xanh khác nữa.

Cả cánh đồng thu gọn trong tầm mắt, làng nổi làng, ruộng tiếp ruộng. Cuộc sống ở đây có một cái gì mặn mà, ấm áp.”

(Theo Hoài Thanh và Thanh Tịnh)

- 1. Câu văn nào nêu đúng ý chung của cả bài?
 - a. “Phong cảnh vùng này quả thật là đẹp.”
 - b. “Cả cánh đồng thu gọn trong tầm mắt, làng nổi làng, ruộng tiếp ruộng.”
 - c. “Cuộc sống ở đây có một cái gì mặn mà, ấm áp.”
- 2. Nối từng ô bên trái với ô thích hợp ở bên phải để được những câu văn tả cảnh quê hương Bác khi đứng nhìn từ núi Chung:

Bên trái	là nhà Bác với cánh đồng quê hương Bác.
Bên phải	là dòng sông Lam uốn khúc theo dãy núi Thiên Nhẫn.
Trước mặt	là dãy núi Trác nối liền với dãy núi Đại Huệ xa xa.

- 3. Câu văn nào sau đây tả đúng dòng sông Lam được miêu tả trong bài?
 - a. “Dòng sông thẳng tắp, ánh nắng chiếu vào thành một vệt thẳng nhờ nhờ.”
 - b. “Dòng sông uốn khúc, ánh nắng chiếu vào thành một đường quanh co trắng xóa.”
 - c. “Dòng sông uốn khúc, ánh nắng chiếu vào thành một đường cong lung linh dát vàng.”

4. Màu xanh nào được tác giả miêu tả trong bài?

- a. xanh màu ngọc bích của những nụ hoa
- b. xanh rất mượt mà của lúa chiêm đương thời con gái
- c. xanh mơn mẩn của những vườn rau

5. Những từ ngữ nào được tác giả dùng để nêu nhận định của mình về cuộc sống ở quê hương Bác?

- a. mặn mà, sâu sắc b. sôi động, ấm áp c. ấm áp, mặn mà

6. Câu văn “Phong cảnh vùng này quả thật là đẹp.” thuộc kiểu câu nào?

- a. "Ai là gì?" b. "Ai làm gì?" c. "Ai thế nào?"

7. Ghi lại các tên riêng có trong bài:

[illegible]

Bài 2. Viết các câu văn có hình ảnh so sánh và câu văn có hình ảnh nhân hóa để tả mỗi sự vật sau: mặt trời, bông hoa hồng.

a. Câu văn có hình ảnh so sánh:

[illegible]

b. Câu văn có hình ảnh nhân hóa:

[illegible]

TUẦN 34: BẦU TRỜI VÀ MẶT ĐẤT

TẬP ĐỌC

"Sự tích chú Cuội cung trăng" (Truyện cổ Việt Nam)

"Mưa" (Trần Tâm)

KỂ CHUYỆN

"Sự tích chú Cuội cung trăng"

CHÍNH TẢ

Phân biệt tr/ch, dấu hỏi/dấu ngã. Viết tên riêng nước ngoài

I. Phân biệt tr/ch, dấu hỏi/dấu ngã

Bài 1. Điền vào chỗ chấm:

a. tr/ch:

"Mười quả ____ ứng ____ òn

Mẹ gà ấp ủ

Mười ____ ú gà con

Hôm nay ra đủ.

Lòng ____ ằng lòng đỏ

Thành mỏ thành ____ ân

Cái mỏ tí hon

Cái ____ ân bé xíu."

(Theo Phạm Hồ)

b. chung/trung:

- trận đấu ____ kết

- tình bạn ____ thủy

- phá cổ ____ thu

- cơ quan ____ ương

c. chuyên/truyền:

- vô tuyến ____ hình

- chim bay ____ cánh

- văn học ____ miệng

- bạn nữ chơi ____

Bài 2. Gạch dưới từ viết sai chính tả và sửa lại:

"Mình chòn, mụi nhọn

Chẳng phải bò, châu

Uống nước ao sâu

Lên cày ruộng cạn."

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Bài 3. Gạch dưới những tên riêng nước ngoài viết sai quy tắc rồi sửa lại:

Ấn Độ, Nenli, Ê-Mi-Li, Ê-ti-ô-pi-a, Hi ma lay a, Bồ-đào-nha, ê đi xơn

Bài 4. Viết lại tên riêng trong các câu sau theo quy tắc viết hoa:

a. y-éc-xanh là người nước pháp.

b. ki ép là thành phố cổ của đất nước U-Crai-Na.

c. hà nội đang rạo rực trong những ngày giáp tết.

Bài 5. Kể tên một số nước ở châu Á mà em biết.

Bài 6. Viết lại các tên nước ngoài sau theo đúng quy tắc:

a. lép tôn-xtôi: _____

b. Tôn trung sơn: _____

LUYÊN TỪ VÀ CÂU Mở rộng vốn từ: “Thiên nhiên”

Dấu chấm, dấu phẩy

Bài 1. Khoanh vào chữ cái thích hợp:

1. Những điều tốt đẹp mà thiên nhiên đem lại cho con người:

- a. than đá b. mưa đá c. dầu mỏ d. động đất
- e. bão f. lũ g. hải sản h. nước

b. Chỉ các hiện tượng thiên nhiên: mưa, bão...

Bài 5. Kể một việc tốt mà em (hoặc bạn em, lớp em, trường em) đã làm để bảo vệ môi trường sống xung quanh.

Bài 6. Điền các dấu câu thích hợp vào () và viết hoa đầu câu:

"Sơn đồ Hà:

- Theo Luật giao thông () đồ câu xe nào có thể chạy trên vỉa hè ()

Hà suy nghĩ hồi lâu rồi lắc đầu:

- Theo Luật giao thông () chẳng xe nào được chạy trên vỉa hè () vỉa hè chỉ dành cho người đi bộ ()

– Cậu nhầm rồi! Xe nôi được chạy trên vỉa hè.”

TẬP LÀM VĂN Ghi chép vào sổ tay

Em hãy ghi vào sổ tay những ý chính trong bài “Người Việt Nam đầu tiên bay vào vũ trụ”.

PHIẾU CUỐI TUẦN 34

Đọc đoạn trích sau rồi khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu:

Biển đẹp

“Buổi sớm nắng sáng. Những cánh bướm nâu trên mặt biển được nắng chiếu vào hồng rực lên như đàn bướm múa lượn giữa bầu trời xanh.

Lại đến một buổi chiều, gió mùa đông bắc vừa dừng. Biển lặng, đỏ đục, đầy như mâm bánh đúc, loáng thoáng những con thuyền như những hạt lạc ai đem rắc lên trên.

Rồi một ngày mưa rào. Mưa giăng giăng bốn phía. Có quầng nắng xuyên xuống biển óng ánh đủ màu: xanh lá mạ, tím phớt hồng, xanh biếc... Có quầng thâm sì, nặng trĩu. Những cánh bướm ra khỏi cơn mưa ướt đẫm, thắm lại, khoẻ nhẹ bởi hồi như ngực áo bác nông dân cày xong thửa ruộng về bị ướt.

Có buổi nắng sớm mờ mờ, biển bốc hơi nước, không nom thấy đảo xa, chỉ một màu trắng đục. Không có thuyền, không có sóng, không có mây, không có sắc biếc của da trời.

Mặt trời xế trưa bị mây che lỗ đổ. Những tia nắng dát vàng một vùng biển tròn, làm nổi bật những cánh bướm duyên dáng, như ánh sáng chiếu đèn sân khấu khổng lồ đang chiếu sáng cho các nàng tiên trên biển múa vui.

Thế đấy biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời.”

(Theo Vũ Tú Nam)

1. Đoạn trích trên miêu tả cảnh gì?
 - a. cảnh những cánh bướm trên biển
 - b. cảnh biển
 - c. cảnh bầu trời
2. Biển thay đổi màu sắc phụ thuộc vào yếu tố nào?
 - a. phụ thuộc vào thời tiết như trời nắng, trời mưa
 - b. phụ thuộc vào thời gian như buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều, buổi tối
 - c. phụ thuộc vào sự thay đổi của sắc mây trời
3. Khi trời mưa rào, biển có những màu gì?
 - a. xanh lá mạ, tím phớt hồng, xanh biếc, thâm sì, nặng trĩu
 - b. xanh lá mạ, tím phớt hồng, xanh biếc, thâm sì
 - c. xanh lá mạ, tím phớt hồng, xanh biếc

4. Câu văn nào sau đây tác giả đã dùng để miêu tả cảnh biển vào buổi xế trưa?
- “Những tia nắng dát vàng một vùng biển tròn, làm nổi bật những cánh bướm duyên dáng, như ánh sáng chiếc đèn sân khấu khổng lồ đang chiếu sáng cho các nàng tiên trên biển múa vui.”
 - “Những cánh bướm nâu trên mặt biển được nắng chiếu vào hồng rực lên như đàn bướm múa lượn giữa bầu trời xanh.”
 - “Không có thuyền, không có sóng, không có mây, không có sắc biếc của da trời.”
5. Trong bài văn, tác giả đã sử dụng mấy hình ảnh so sánh?
- 3 hình ảnh so sánh
 - 4 hình ảnh so sánh
 - 5 hình ảnh so sánh
6. Câu văn: “Mặt trời xế trưa bị mây che lấp đổ.” thuộc kiểu câu nào?
- Ai là gì?
 - Ai thế nào?
 - Ai làm gì?
7. Vào buổi sáng nắng sớm, cánh bướm được so sánh với hình ảnh nào?
- áo bác nông dân cày xong thửa ruộng về bị ướt
 - đàn bướm múa lượn giữa bầu trời xanh
 - mâm bánh đúc
8. Trong đoạn trích “Biển đẹp”, em thích hình ảnh so sánh nào nhất? Vì sao?

LUYỆN TẬP CHUNG (SỐ 6)

Bài 1. Đọc đoạn văn sau rồi khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

“Rừng đẹp quá! Thỏ con say sưa lắng tai nghe dòng suối lướt đôi tay mềm mại trên các bậc đàn đá, tiếng chị gió chúm môi thổi kèn qua bụi lồ ô và ánh nắng khẽ thì thào với cành lá.”

1. Đoạn văn trên có những từ chỉ đặc điểm là:

- a. đẹp quá, say sưa, mềm mại, ánh nắng
- b. đẹp, mềm mại, khẽ
- c. đẹp, say sưa, mềm mại, thì thào

2. Những sự vật được nhân hóa trong đoạn văn trên là:

- a. thỏ con, dòng suối, gió
- b. thỏ con, dòng suối, gió, ánh nắng
- c. rừng, thỏ con, dòng suối, gió, ánh nắng

3. Những sự vật trong đoạn văn được nhân hóa bằng cách:

- a. tả sự vật bằng từ tả người
- b. gọi sự vật bằng từ gọi người
- c. bằng cả hai cách a và b

Bài 2. Khoanh vào chữ cái trước thành ngữ viết đúng chính tả:

- a. Lon xanh lược biếc.
- b. Gần nhà xa ngõ.
- c. Chia ngọt xẻ bùi.
- d. Thức khuya dậy xớm.

Bài 3. Khoanh vào chữ cái trước câu dùng đúng dấu phẩy:

- a. Sáng nay, đàn chim bay, rợp mặt sân che kín khoảng trời hẹp.
- b. Sáng nay đàn chim bay rợp mặt sân, che kín khoảng trời hẹp.
- c. Sáng nay, đàn chim bay, rợp mặt sân, che kín khoảng trời hẹp.
- d. Sáng nay, đàn chim bay rợp mặt sân, che kín khoảng trời hẹp.

ĐỀ LUYỆN 09

Bài 1. Đọc bài văn sau rồi khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Nụ cười của mẹ

“Thuở ấy ở làng quê, mẹ tôi dạy những đứa trẻ vốn chỉ quen mò cua, bắt ốc, chăn trâu, cắt cỏ. Có những thằng cu nghịch ngợm và viết xấu quá. Nhiều buổi tối, mẹ tôi bảo cả mấy đứa đến gần bên. Mẹ tôi đặt bàn tay thon thả, xanh xao cầm lấy bàn tay nhỏ bé nhưng đã sẫm khô ráp, chai sần của những thằng cu ấy. Mẹ tôi cầm tay học trò viết từng nét cong, nét thẳng, rồi khẽ buông ra để học trò tự viết lấy. Tôi thấy mẹ tôi khẽ mím môi, hơi thở nhẹ hẫ đi, mái đầu như đưa theo bàn tay của các em. Đến khi xem lại những chữ học trò tròn trịa, ngay ngắn, mẹ tôi khẽ gật đầu. Rồi mẹ tôi cất tiếng đọc, một giọng đọc thánh thót, nhẹ nhàng để trẻ con bắt chước theo. Nghe học trò đọc không thấy ngong nữa, mẹ tôi mỉm cười trù mến lắm.

Nụ cười ấy mẹ tôi đã giữ trọn vẹn cho đến lúc bà ra đi mãi mãi.

Sau này, nhiều khi viết xong được những dòng ngay ngắn, tôi lại thấy trên trời cao xanh xa xa, mẹ tôi đang nhìn tôi khẽ gật đầu và mỉm cười trù mến vô cùng.”

(Theo Lê Phương Liên)

1. Bài văn viết về điều gì?

- a. tình cảm của mẹ dành cho con
- b. nụ cười trù mến của mẹ
- c. những cậu học trò đáng yêu

2. Người mẹ dạy học cho ai?

- a. những đứa trẻ vốn chỉ quen mò cua, bắt ốc, chăn trâu, cắt cỏ
- b. những thằng cu nghịch ngợm
- c. cậu con trai của mình

3. Tay của những thằng cu trong bài được miêu tả như thế nào?

- a. thon thả
- b. xanh xao
- c. sẫm thô ráp, chai sần

4. Khi nào người mẹ khẽ gật đầu?

- a. khi nghe học trò đọc không thấy ngong nữa
- b. khi đọc mẫu cho các học trò
- c. khi xem lại những chữ học trò tròn trịa

Bài 2. Gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi “Bằng gì?” trong các câu sau:

- Mẹ đã may cho em chiếc áo bằng đôi tay khéo léo của mình.
- Bằng giọng trầm và ấm, bà bắt đầu kể cho chúng em nghe câu chuyện “Thạch Sanh”.
- Bằng sự nhanh trí và dũng cảm, anh đã cứu chú bé khỏi nguy hiểm trong gang tấc.

Bài 3. Đọc đoạn thơ sau:

“Tiếng chim lay động lá cành
Tiếng chim đánh thức chồi xanh dậy cùng,
Tiếng chim vỗ cánh bầy ong
Tiếng chim tha nắng rải đồng vàng thơm.”

(Trích "Tiếng chim buổi sáng" – Định Hải)

- a. Đoạn thơ trên sử dụng biện pháp nghệ thuật nào? Gạch dưới từ ngữ thể hiện biện pháp nghệ thuật đó.

- b. Em có cảm nhận gì về hình ảnh tiếng chim?

Bài 4. Viết đoạn văn ngắn kể lại hội thi kéo co mà em biết hoặc từng được tham gia.

TUẦN 35: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

Bài 1. Đọc đoạn trích sau rồi khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Chim sơn ca

“Trưa mùa hè, nắng vàng như mật ong trải nhẹ trên khắp các cánh đồng cỏ. Những con sơn ca đang nhảy nhót trên sườn đồi. Chúng bay lên cao và cất tiếng hót. Tiếng hót lúc trầm, lúc bổng, lạnh lót vang mãi đi xa. Bỗng dưng lũ sơn ca không hót nữa mà bay vút lên nền trời xanh thẳm. Chúng đâu biết mặt đất vẫn còn lưu luyến mãi với tiếng hót tuyệt vời của chim sơn ca.”

(Theo Phụng Vũ)

- Chim sơn ca nhảy nhót ở đâu vào buổi trưa hè?
 - trên đồng cỏ
 - trên sườn đồi
 - trên mặt đất
- Chim sơn ca bay lên cao và làm gì?
 - cất tiếng hót
 - ngắm nhìn mặt đất
 - vui chơi cùng bầu trời xanh
- Tiếng hót của chim sơn ca có những đặc điểm gì?
 - trầm, bổng, lưu luyến
 - bổng, lạnh lót, cao
 - trầm, bổng, lạnh lót
- Từ “chúng” trong câu “Chúng đâu biết mặt đất vẫn còn lưu luyến mãi với tiếng hót tuyệt vời của chim sơn ca.” dùng để chỉ:
 - nền trời xanh thẳm
 - lũ chim sơn ca
 - bầy ong
- Câu “Chúng bay lên cao và cất tiếng hót.” có mấy từ chỉ hoạt động?
 - 1 từ
 - 2 từ
 - 3 từ
- Câu “Tiếng hót lúc trầm, lúc bổng, lạnh lót vang mãi đi xa.” được viết theo kiểu câu kể nào?
 - Ai là gì?
 - Ai làm gì?
 - Ai thế nào?

Bài 2. Gạch dưới từ ngữ viết sai chính tả trong mỗi nhóm sau:

- a. xuất sắc, chóng vánh, lén lút, xuyên suốt
b. sùng sục, ý chí, giận giữ, lạ lẫm
c. trôi chảy, sót sa, run rẩy, năn nỉ

Bài 7. Đọc đoạn thơ sau trong bài “Ông trời bật lửa” của tác giả Đỗ Xuân Thanh:

"Mưa! Mưa xuống thật rồi!

Chớp bóng lòe chói mắt

Đất hả hê uống nước

Soi sáng khắp ruộng vườn

Ông sấm vỗ tay cười

Ơ! Ông trời bật lửa

Làm bé bụng tỉnh giấc.

Xem lúa vừa trổ bông."

a. Đoạn thơ sử dụng biện pháp so sánh hay nhân hóa? Gạch dưới từ ngữ thể hiện biện pháp đó.

b. Cảm nhận của em về cảnh vật thiên nhiên trong đoạn thơ trên.

[illegible]

Bài 8. Viết một đoạn văn khoảng 8 đến 10 câu kể về một người lao động mà em biết hoặc rất yêu mến, khâm phục.

This image shows a full page of blank graph paper. The paper features a uniform grid of small squares, created by thin, light-colored lines. The grid covers the entire area of the page, leaving no margins or other markings. The paper itself has a slightly off-white or cream color.

ĐỀ LUYỆN 10

Bài 1. Đọc đoạn trích sau rồi khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Gà mẹ và đàn gà con

“Gà mẹ dẫn đàn con đi kiếm ăn. Chân đi chậm rãi, dẫn đo vì đàn con non yếu, gà mẹ lần bước từ nơi này sang nơi khác tìm thức ăn, mắt luôn trông chừng và tai nghe ngóng. Gà mẹ kêu “cục cục”, giọng khàn đi vì cảnh nuôi con vất vả; nó bới đất tìm hạt nhỏ cho đàn con chạy lại đớp lấy.

Đây rồi, đã tìm được nơi khô ráo dưới ánh nắng mặt trời để nghỉ ngơi và sưởi ấm sau mỗi buổi dạo chơi. Gà mẹ xù lông ra, nâng nhẹ đôi cánh lên, tròn như chiếc vành nôi. Vài ba con thò đầu ra ngoài, những cái đầu xinh xinh, lanh lợi, được bộ lông sẫm của mẹ bao quanh. Một chú bạo gan chèo lên lưng mẹ, đứng cao ngất ngưởng, lấy mỏ rĩa lông cổ mẹ; những con khác, đông hơn, nấp dưới lông tơ, thiu thiu ngủ hoặc khẽ kêu chiêm chiếp.

Sau giấc ngủ trưa, đàn gà con lại dạo chơi. Gà mẹ lại bới đất và kêu “cục cục”, gà con lại nhảy nhót xung quanh. Cảnh tượng thật ấm cúng, hạnh phúc.”

(J. H. Fa-bơ-rơ)

1. Từ nào miêu tả tiếng kêu của gà mẹ?

- a. cục cục b. cục tác c. cục ta

2. Vì sao gà mẹ lại “đi chậm rãi, dẫn đo”?

- a. để nghe ngóng cho rõ b. vì đàn con còn non yếu c. vì đàn con thấy sợ

3. Câu “Vài ba con thò đầu ra ngoài, những cái đầu xinh xinh, lanh lợi, được bộ lông sẫm của mẹ bao quanh.” có mấy từ chỉ đặc điểm?

- a. 2 từ b. 3 từ c. 4 từ

4. Những chi tiết nào trong đoạn trích thể hiện nét ngộ nghĩnh, đáng yêu của gà con?

- a. Vài ba con thò đầu ra ngoài, những cái đầu xinh xinh, lanh lợi, được bộ lông sẫm của mẹ bao quanh.
b. Một chú bạo gan chèo lên lưng mẹ, đứng cao ngất ngưởng, lấy mỏ rĩa lông cổ mẹ; những con khác, đông hơn, nấp dưới lông tơ, thiu thiu ngủ hoặc khẽ kêu chiêm chiếp.
c. Cả hai đáp án a và b.

Bài 2. Xếp các từ được gạch dưới trong đoạn văn sau vào nhóm thích hợp:

“Rồi đột nhiên chú chuồn chuồn nước bay vọt lên. Cái bóng chú nhỏ xíu lướt nhanh trên mặt hồ. Mặt hồ trải rộng mênh mông và lặng sóng. Chú bay lên cao hơn và xa hơn. Dưới tầm cánh chú bây giờ là lũy tre xanh rì rào trong gió, là bờ ao với những khóm khoai nước rung rinh.”

(Trích “Chú chuồn chuồn nước” – Nguyễn Thế Hội)

– Từ chỉ sự vật:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

– Từ chỉ hoạt động – trạng thái:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

– Từ chỉ đặc điểm:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Bài 3. Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch dưới trong các câu dưới đây:

a. Cô bé áp bông hồng vào ngực.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

b. Mùa xuân, cô bé đi vào trong vườn, hoa đào đang nở rộ một màu hồng.

c. Ngày đêm đó, bản nhạc tuyệt tác đã được ghi lại.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Bài 4. Các đoạn trích dưới đây sử dụng biện pháp nào? Gạch dưới từ ngữ thể hiện biện pháp đó:

a. “Bão bùng thân bọc lấy thân
Tay ôm, tay níu tre gần nhau thêm

Thương nhau tre chẳng ở riêng
Lũy thành từ đó mà nên hỡi người.”

(Trích “Tre Việt Nam” – Nguyễn Duy)

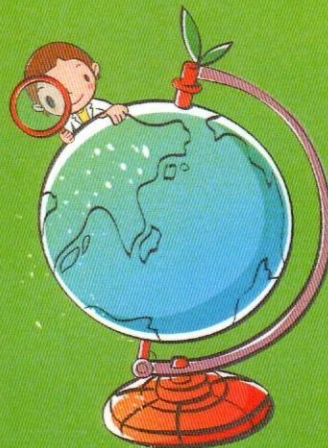
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

b. “Này con gà mái mơ
Khắp mình hoa đốm trắng
Này con gà mái vàng
Lông óng như màu nắng.”

(Trích “Tiếng gà trưa” – Xuân Quỳnh)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Bài 5. Viết đoạn văn khoảng 7 câu kể về một buổi biểu diễn nghệ thuật mà em được xem và cảm thấy thích thú.



ARCHIMEDES

MẦM NON ARCHIMEDES KIDS

Trung Yên 10, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 098 713 5966

TIỂU HỌC ARCHIMEDES ACADEMY

Trương Công Giai, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 094 396 6166

THCS ARCHIMEDES ACADEMY

Trung Yên 10, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 094 769 7171

TH, THCS & THPT ARCHIMEDES ĐÔNG ANH

Lô I-F1, Tiên Dương, Đông Anh, Hà Nội
ĐT: 039 235 3535